

Chương I : ĐƯỜNG THẲNG VÀ MẶT PHẪNG TRONG KHÔNG GIAN. QUAN HỆ SONG SONG

Thực hiện ngày.....tháng năm 20

Tên bài:

ĐẠI CƯƠNG VỀ ĐƯỜNG THẲNG VÀ MẶT PHẪNG

Mục tiêu của bài:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ **Nắm** được các khái niệm về mặt phẳng; điểm thuộc mặt phẳng, cách xác định một mặt phẳng,

Tính chất mặt phẳng trong không gian.

+ Vận dụng được lý thuyết, phương pháp vào giải bài tập về đường thẳng và mặt phẳng.

- Đồ dùng và phương tiện dạy học: Giáo án, giáo trình, phần, thước, bảng, micro...,

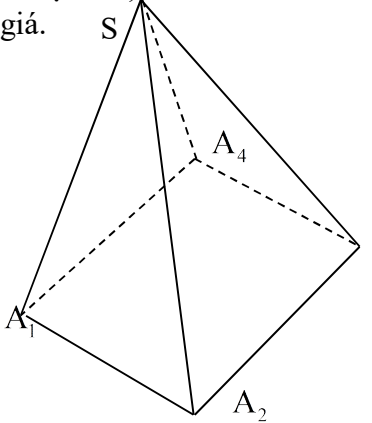
I. Ổn định lớp học:

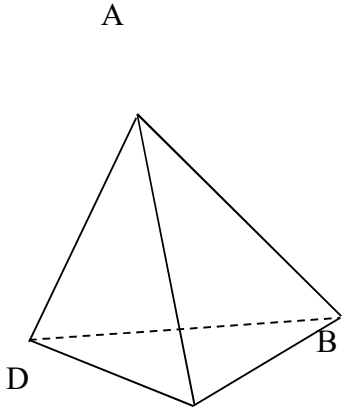
Thời gian: 5 phút

Nhắc nhở đồng phục, tác phong học sinh.

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Thời gian (Phút)
		Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của người học	
1	<u>Dẫn nhập</u> <i>Trong chương trình Toán 1,2 chúng ta đã học đường thẳng trong mặt phẳng, vị trí tương đối của các đường thẳng. Em hãy nhắc lại phương trình đường thẳng và vị trí tương đối của đường thẳng trong mặt phẳng? Vậy trong không gian đường thẳng và mặt phẳng. Quan hệ song song trong không gian như thế nào?</i>	-Vấn đáp, thuyết trình và gọi mở vấn đề	Lắng nghe và suy nghĩ mục tiêu tìm hiểu kiến thức	5
2	<u>Giảng bài mới</u> I. Các khái niệm mở đầu 1. Các khái niệm: Trong không gian các yếu tố cơ bản gồm: Điểm – Đường thẳng – Mặt - Kí hiệu của điểm thường là các chữ in hoa như: A; B; C... - Kí hiệu đường thẳng là các chữ thường như: a; b; c; d... Mặt phẳng: Hình dung như là mặt bàn, mặt nước yên lặng của một bể bơi,... Mặt phẳng không có giới hạn. Kí hiệu mặt phẳng: (P); (Q); (α); (β); ... 2. Các kí hiệu qui ước - Điểm A thuộc đường thẳng d hay thuộc mặt phẳng (α), kí hiệu: $A \in d$ hay $A \in (\alpha)$. - Điểm A không thuộc đường thẳng d hay không thuộc mặt phẳng (α), kí hiệu: $A \notin d$ hay $A \notin (\alpha)$.	-Vấn đáp, - Thuyết trình - Gọi mở vấn đề -Cho các ví dụ minh họa - Hướng dẫn phương pháp giải - nhận xét, sửa chữa và đánh giá. -Vấn đáp, - Thuyết trình - Gọi mở vấn đề -Cho các ví dụ minh họa - Hướng dẫn phương pháp giải	Ghi nhận kiến thức và thực hiện áp dụng giải các ví dụ minh họa Nắm vững kiến thức và thực hiện Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV	5

- Đường thẳng d chứa trong mặt phẳng (β), kí hiệu: $d \subset (\beta)$. - Đường thẳng d không chứa trong mặt phẳng (β), kí hiệu: $d \not\subset (\beta)$. 3. Hình biểu diễn của một hình lên không gian II. Các tính chất thừa nhận của hình học không gian 1) Có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt cho trước. 2) Có một và chỉ một mặt phẳng đi qua 3 điểm không thẳng hàng cho trước. 3) Tồn tại bốn điểm không cùng nằm trên một mặt phẳng. 4) Nếu hai mặt phẳng phân biệt có một điểm chung thì chúng có một đường thẳng chung duy nhất chứa tất cả các điểm chung của của 2 mặt phẳng đó. Đường thẳng này được gọi là <i>giao tuyến của hai mặt phẳng đó</i>. 5) Trên mỗi mặt phẳng, các kết quả đã biết trong hình học phẳng đều đúng. III. Cách xác định mặt phẳng 1) Một mặt phẳng được xác định nếu biết nó đi qua 3 điểm không thẳng hàng. 2) Một mặt phẳng được xác định nếu biết nó đi qua một đường thẳng và 1 điểm không thuộc đường thẳng đó. 3) Một mặt phẳng được xác định nếu biết nó đi qua 2 đường thẳng cắt nhau. <u>Kí hiệu</u>: - Mặt phẳng đi qua 3 điểm không thẳng hàng A, B, C: mặt phẳng (ABC). - Mặt phẳng đi qua đường thẳng a và điểm $A \notin a$: mặt phẳng $(a; A)$. - Mặt phẳng đi qua đường thẳng cắt nhau a và b: mặt phẳng $(a; b)$. IV. Khái niệm về hình chóp và hình tứ diện 1. Hình chóp Cho đa giác $A_1A_2...A_n$ và điểm S nằm ngoài mp(P) chứa đa giác. Nối S với các đỉnh $A_1, A_2, ..., A_n$. Hình tạo bởi n tam giác: $SA_1A_2, SA_2A_3, ..., SA_nA_1$ và đa giác gọi là <i>hình chóp</i>. Kí hiệu: $SA_1A_2..., A_n$. - S là đỉnh của hình chóp. - Đa giác $A_1A_2...A_n$ và các điểm trong nó: mặt đáy.	- nhận xét, sửa chữa và đánh giá. - Vấn đáp, - Thuyết trình - Gọi mở vấn đề - Cho các ví dụ minh họa - Hướng dẫn phương pháp giải - nhận xét, sửa chữa và đánh giá. - Vấn đáp, - Thuyết trình - Gọi mở vấn đề - Cho các ví dụ minh họa - Hướng dẫn phương pháp giải - nhận xét, sửa chữa và đánh giá. 	Ghi nhận kiến thức và thực hiện áp dụng giải các ví dụ minh họa Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV	10 10
--	---	---	---------------------

	Các cạnh của đa giác: cạnh đáy. - Các đoạn thẳng: $SA_1, SA_2, \dots, SA_n$: cạnh bên. Mỗi tam giác và điểm trong nó: $SA_1A_2, SA_2A_3, \dots, SA_nA_1$ là mặt bên. - Nếu đáy của hình chóp là tam giác, tứ giác, ngũ giác, ..., thì hình chóp tương ứng gọi là hình chóp tam giác, hình chóp tứ giác, hình chóp ngũ giác, ... 2. Hình tứ diện Cho 4 điểm A, B, C, D không đồng phẳng (tức là không cùng nằm trên một mặt phẳng). Hình gồm 4 tam giác ABC, ACD, ADB, BDC gọi là hình tứ diện (Tứ diện).		Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV	
3	<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Hệ thống lại các nội dung vừa học	Vấn đáp, thuyết trình và gợi mở vấn đề	Ôn tập	5
4	<u>Hướng dẫn tự học</u>	Học sinh sử dụng các bài tập áp dụng minh họa để giải một số bài tập tương tự		5

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình toán 3 Sách giáo khoa Hình học 11
--	---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 20

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Chương I : ĐƯỜNG THẲNG VÀ MẶT PHẪNG TRONG KHÔNG GIAN. QUAN HỆ SONG SONG

Thực hiện ngày.....tháng năm 20...

Tên bài:

BÀI TẬP
(Đại cương về đường thẳng và mặt phẳng)

Mục tiêu của bài:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + **Nắm** được các khái niệm về mặt phẳng; điểm thuộc mặt phẳng, cách xác định một mặt phẳng, Tính chất mặt phẳng trong không gian.
- + Vận dụng được lý thuyết, phương pháp vào giải bài tập về đường thẳng và mặt phẳng..
- Đồ dùng và phương tiện dạy học: Giáo án, giáo trình, phấn, thước, bảng, micro...,

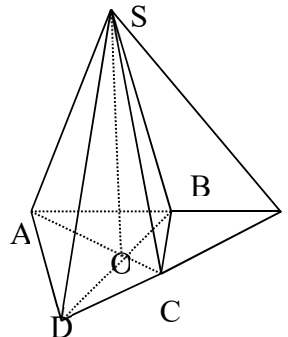
I. Ổn định lớp học:

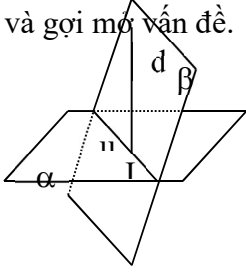
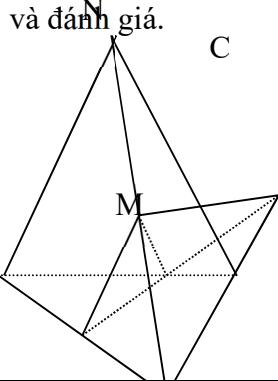
Thời gian: 5 phút

Nhắc nhở đồng phục, tác phong học sinh

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Thời gian (Phút)
		Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của người học	
1	<u>Dẫn nhập</u> <i>Nhắc lại các khái niệm về mặt phẳng và cách xác định mặt phẳng.</i>	Vấn đáp, thuyết trình và gợi mở vấn đề		5
2	<u>Giảng bài mới</u> <u>Dạng 1: Xác định giao tuyến của hai mặt phẳng</u> (loại 1) <u>Phương Pháp:</u> Tìm điểm chung của hai mặt phẳng đó, đường thẳng nối hai điểm chung đó là giao tuyến hai mặt phẳng cần tìm. <u>Bài tập 1:</u> Cho tứ giác ABCD với AB không song song CD. Gọi $S \notin (ABCD)$. Tìm giao tuyến của hai mặt phẳng: a) (SAC) và (SBD); b) (SAB) và (SCD). Giải a) <u>Tìm $(SAC) \cap (SBD)$:</u> $* S \in (SAC) \cap (SBD) \quad (1)$ $* \text{Gọi } O = AC \cap BD$ $\left. \begin{array}{l} O \in AC \subset (SAC) \\ O \in BD \subset (SBD) \end{array} \right\} \Rightarrow O \in (SAC) \cap (SBD)$ (2) Từ (1) và (2) suy ra $SO = (SAC) \cap (SBD)$.	-Vấn đáp, thuyết trình và gợi mở vấn đề - Viết bài tập 1 lên bảng (hoặc chiếu sile bài tập 1) - Hướng dẫn cách vẽ hình và cách giải - Đưa ra phương pháp -Nhận xét, sửa chữa và đánh giá..	Nắm vững kiến kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV -Trình bày bài giải trên bảng -Nắm vững và sửa chữa bài.	5



b) <u>Tìm $(SAB) \cap (SCD)$:</u> $* S \in (SAB) \cap (SCD) \quad (3)$ $* \text{Trong mp } (ABCD): AB \parallel CD \Rightarrow AB \cap CD = I$ $\left. \begin{array}{l} I \in AB \subset (SAB) \\ I \in CD \subset (SCD) \end{array} \right\} \Rightarrow I \in (SAB) \cap (SCD) \quad (4)$ Từ (3) và (4) suy ra $SI = (SAB) \cap (SCD)$.			10
<u>Phương pháp:</u> ✓ <i>Trường hợp 1:</i> Nếu trong mặt phẳng (α) có cắt d tại I thì I chính là giao điểm của d và (α) ✓ <i>Trường hợp 2:</i> Nếu trong mặt phẳng (α) không cắt d thì: - Chọn mặt phẳng phụ (β) chứa d - Tìm giao tuyến Δ của (α) và (β) - Trong mặt (β) tìm giao điểm $I = \Delta \cap d$ - I chính là giao điểm cần tìm của d và α.	-Vấn đáp, thuyết trình và gọi mở vấn đề. 	Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV -Hoạt động nhóm -Trình bày bài giải của nhóm mình. -Nắm vững và sửa chữa bài.	10
Bài tập 2: Cho tứ diện ABCD. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của AC và BC. Lấy điểm $K \in BD$ sao cho K không là trung điểm của BD. a) Tìm giao điểm của đường thẳng CD và mặt phẳng (MNK); b) Tìm giao điểm của đường thẳng AD và mặt phẳng (MNK). Giải a) <u>Tìm $CD \cap (MNK)$:</u> $* \text{Trong mp}(BCD) \text{ có } NK \parallel CD \text{ nên } NK \cap CD = \{I\}$ $* NK \subset \text{mp}(MNK) \text{ và } NK \cap CD = \{I\}$ $\Rightarrow CD \cap (MNK) = \{I\}$ b) <u>Tìm $AD \cap (MNK)$:</u> $* \text{Chọn mặt phẳng phụ } (ACD) \text{ chứa } AD.$ $* \text{Xác định giao tuyến của } (ACD) \text{ và } (MNK):$ $+ M \in (MNK) \text{ và } M \in AC \subset (ACD) \Rightarrow M \in (ACD) \cap (MNK)$ $+ I \in NK \subset (MNK) \text{ và } I \in CD \subset (ACD)$ $\Rightarrow I \in (ACD) \cap (MNK)$ $\Rightarrow (ACD) \cap (MNK) = MI$ $* \text{Trong mặt phẳng } (ACD) \text{ có } MI \cap AD = \{F\}$ Vậy: $AD \cap (MNK) = \{F\}$.	-Viết bài tập 2 lên bảng (hoặc chiếu slide bài tập 2) -Hướng dẫn cách vẽ hình và cách giải -Phân chia nhóm và giao bài tập cho các nhóm -Nhận xét, sửa chữa và đánh giá. 	Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV -Trình bày bài giải trên bảng -Nắm vững và sửa chữa bài.	

Dạng 3: Chứng minh ba điểm M, N, P thẳng hàng

Phương pháp:

- * Chứng minh ba điểm M, N, P cùng thuộc một đường thẳng.
- * Suy ra M, N, P thuộc giao tuyến d của hai mặt phẳng.

Bài tập 3: Cho hình chóp S.ABC. Trên cạnh SA, SB, SC lần lượt lấy các điểm M, N, P sao cho $MN \cap AB = I$, $NP \cap BC = J$, $MP \cap AC = K$. Chứng minh ba điểm I, K, J thẳng hàng.

Giải

Ta có: $I \in MN, MN \subset (MNP) \Rightarrow I \in (MNP)$;
 $I \in AB, AB \subset (ABC) \Rightarrow I \in (ABC)$.
 $\Rightarrow I \in (ABC) \cap (MNP)$.

Tương tự: I, K cũng là điểm chung của hai mặt phẳng (ABC) và (MNP).

Lại có: Hai tam giác ABC và MNP không cùng nằm trong một mặt phẳng.

$\Rightarrow$ Hai mặt phẳng (ABC) và (MNP) là hai mặt phẳng phân biệt.

Vậy I, K, J nằm trên giao tuyến của hai mặt phẳng phân biệt (ABC) và (MNP) hay I, K, J thẳng hàng.

Dạng 4: Chứng minh ba đường thẳng a, b, c đồng quy

Phương pháp:

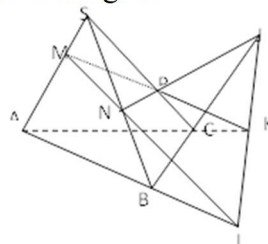
- Gọi $\{I\} = a \cap b$
 - Chứng minh $I \in c$ (I thường là điểm chung lần lượt chứa a, b và nhận c là giao tuyến)
- Vậy 3 đường thẳng a, b, c đồng quy tại điểm I.

Bài tập 4: Cho tứ diện ABCD. Gọi E, F, G lần lượt là ba điểm trên ba cạnh AB, AC, BD sao cho $EF \cap BC = I$, $EG \cap AD = H$.

- Tìm giao tuyến (EFG) và (BCD);
- Chứng minh IG, HF và CD đồng quy.

Vấn đáp, thuyết trình và gợi mở vấn đề

- Viết bài tập 3 lên bảng (hoặc chiếu slide bài tập 3)
- Hướng dẫn cách vẽ hình và cách giải
- Đưa ra phương pháp
- Nhận xét, sửa chữa và đánh giá..



Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV
 -Hoạt động nhóm
 -Trình bày bài giải của nhóm mình.
 -Nắm vững và sửa chữa bài.

- Vấn đáp, thuyết trình và gợi mở vấn đề.
- Viết bài tập 4 lên bảng (hoặc chiếu slide bài tập 4)
- Hướng dẫn cách vẽ hình và cách giải

I

	Giải a) $(EFG) \cap (BCD) = IG$ b) Gọi $\{K\} = HF \cap CD$ $K \in HF \subset (EFG)$ và $K \in CD \subset (BCD)$ $\Rightarrow K \in (BCD) \cap (EFG)$ Mà $(EFG) \cap (BCD) = IG$ $\Rightarrow K \in IG$ (đpcm)	-Phân chia nhóm và giao bài tập cho các nhóm -Nhận xét, sửa chữa và đánh giá	Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV -Trình bày bài giải trên bảng -Nắm vững và sửa chữa	
3	<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Hệ thống lại các nội dung vừa học	Vấn đáp, thuyết trình và gợi mở vấn đề	Ôn tập	5
4	<u>Hướng dẫn tự học</u>	Học sinh sử dụng các bài tập áp dụng minh họa để giải một số bài tập tương tự		5

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình toán 3 Sách giáo khoa Hình học 11
--	---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 20...

Trưởng bộ môn

Giảng viên

	<u>Định lí 1:</u> Hai đường thẳng phân biệt cùng song song với một đường thẳng thì chúng song song với nhau. $\left\{ \begin{array}{l} a // c \\ b // c \end{array} \Rightarrow a // b \right.$ <u>Định lí 2:</u> Trong không gian qua một điểm không cùng nằm trên đường thẳng cho trước, có một và chỉ một đường thẳng song song với đường thẳng đã cho. <u>Định lí 3:</u> Nếu ba mặt phẳng đôi một cắt nhau theo ba giao tuyến phân biệt thì ba giao tuyến ấy hoặc đồng qui hoặc song song. $\left\{ \begin{array}{l} a = (\alpha) \cap (\beta) \\ b = (\alpha) \cap (\gamma) \\ c = (\gamma) \cap (\beta) \end{array} \right. \text{ thì } a // b // c \text{ hoặc } a, b, c \text{ đồng qui}$ <u>Hệ quả:</u> Nếu hai mặt phẳng phân biệt lần lượt chứa hai đường thẳng song song thì giao tuyến của chúng (nếu có) cũng song song với hai đường thẳng đó. $\left\{ \begin{array}{l} a // b \\ a \subset \alpha, b \subset \beta \Rightarrow \Delta // a // b \\ \alpha \cap \beta = \Delta \end{array} \right.$	- Vấn đáp, - Thuyết trình - Gọi mở vấn đề - Cho các ví dụ minh họa - Hướng dẫn phương pháp giải - nhận xét, sửa chữa và đánh giá. - Vấn đáp, - Thuyết trình - Gọi mở vấn đề - Cho các ví dụ minh họa - Hướng dẫn phương pháp giải - nhận xét, sửa chữa và đánh giá.	Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV	20
3	<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Hệ thống lại các nội dung vừa học	Vấn đáp, thuyết trình và gọi mở vấn đề	Ôn tập	5
4	<u>Hướng dẫn tự học</u>	Học sinh sử dụng các bài tập áp dụng minh họa để giải một số bài tập tương tự		5

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình toán 3 Sách giáo khoa Hình học 11
--	---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 20...

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Chương I : ĐƯỜNG THẲNG VÀ MẶT PHẲNG TRONG KHÔNG GIAN. QUAN HỆ SONG SONG

Thực hiện ngày.....tháng năm 20...

Tên bài:

BÀI TẬP**(Hai đường thẳng chéo nhau và hai đường thẳng song song)**

Mục tiêu của bài:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Nắm vững kiến thức, biết vị trí tương đối của hai mặt phẳng, tính chất của nó trong không gian;
- + Vận dụng được lý thuyết, tính chất và phương pháp vào giải bài tập về hai đường thẳng chéo nhau và hai đường thẳng song song..
- Đồ dùng và phương tiện dạy học: Giáo án, giáo trình, phần, thước, bảng, micro....

I. Ổn định lớp học:

Thời gian: 5 phút

Nhắc nhở đồng phục, tác phong học sinh

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Thời gian (Phút)
			Hoạt động của người học	
1	<u>Dẫn nhập</u> <i>Hãy nhắc lại hai đường thẳng chéo nhau và hai đường thẳng song song. Vận dụng lý thuyết để áp dụng vào bài tập như thế nào</i>	Vấn đáp, thuyết trình và gợi mở vấn đề	Lắng nghe và suy nghĩ mục tiêu tìm hiểu kiến thức	5
2	<u>Giảng bài mới</u> <u>Dạng:</u> Tìm giao tuyến của hai mặt phẳng lần lượt chứa hai đường thẳng song song (loại 2) <u>Phương pháp:</u> Cho 2 mặt phẳng $(P) \neq (Q)$: $a \subset (P), b \subset (Q), a \parallel b$. Nếu (P) và (Q) cắt nhau thì ta xác định giao tuyến như sau: - Tìm một điểm chung của (P) và (Q). - Giao tuyến của (P) và (Q) là đường thẳng qua điểm chung đó và song song với a và b Bài tập 1: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình bình hành. Xác định giao tuyến của các mặt phẳng (SAB) và (SCD), (SBC) và (SAD).	Viết bài tập 1 lên bảng (hoặc chiếu sile bài tập 1 lên bảng) -Vấn đáp,thuyết trình, hỏi các câu hỏi mở. - Hướng dẫn học sinh giải và gọi học sinh lên bảng trình bày. - Nhận xét và sửa chữa, đánh giá. - Chuyển ý và sang bài tập 2.	Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV -Trình bày bài giải trên bảng -Nắm vững và sửa chữa bài. Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV -Hoạt động nhóm -Trình bày bài giải của nhóm mình. -Nắm vững và sửa chữa bài.	20

	Bài tập 2. Cho điểm O nằm ngoài mặt phẳng của hình bình hành ABCD. Gọi I là điểm bất kì trên OA. Mặt phẳng (BIC) cắt OD tại M. a) Chứng minh IM song song với AD và BC; b) IB và MC cắt nhau tại N. Chứng minh ON song song với AB và CD.	- Viết bài tập 2 lên bản (hoặc chiếu sile bài tập 2 lên) -Vấn đáp,thuyết trình, gọi mở vấn đề. -Hướng dẫn học sinh giải và gọi học sinh lên bản trình bày. - Nhận xét và sửa chữa. - Chuyển ý và sang bài tập 3.		25
	Bài tập 3. Cho 2 hình bình hành ABCD và ABEF không đồng phẳng. a) Chứng minh CE // DF; b) Gọi M, N là điểm lần lượt trên AC và AD sao cho $\frac{AM}{AC} = \frac{AN}{AD}$. Gọi H, K là 2 điểm lần lượt trên BF và AF sao cho $\frac{FH}{FB} = \frac{FK}{FA}$. Chứng minh MN // HK.	- Viết bài tập 3 lên bản (hoặc chiếu sile bài tập 2 lên bảng) -Vấn đáp,thuyết trình, gọi mở vấn đề. -Hướng dẫn học sinh giải và gọi học sinh lên bản trình bày. - Nhận xét và sửa chữa.		25
3	<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Hệ thống lại các nội dung vừa học	Vấn đáp, thuyết trình và gọi mở vấn đề	Ôn tập	10
4	<u>Hướng dẫn tự học</u>	Học sinh sử dụng các bài tập áp dụng minh họa để giải một số bài tập tương tự		5

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình toán 3 Sách giáo khoa Hình học 11
--	---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 20...

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Thực hiện ngày.....tháng năm 20...

ĐƯỜNG THẲNG VÀ MẶT PHẪNG SONG SONG

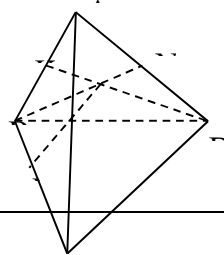
- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Nắm được vị trí tương đối của đường thẳng và mặt phẳng, tính chất của nó trong không gian
- + Vận dụng được lý thuyết, tính chất và phương pháp vào giải các bài tập về đường thẳng và mặt phẳng song song..
- Đồ dùng và phương tiện dạy học: Giáo án, giáo trình, phần,thước, bảng, micro....

Thời gian: 5 phút

II. Thực hiện bài học:

12

$\left. \begin{array}{l} d \not\subset (\alpha) \\ d // a \\ a \subset (\alpha) \end{array} \right\} \Rightarrow d // (\alpha)$	Định lý 2: Cho một đường thẳng d song song với mặt phẳng (α). Nếu mặt phẳng (β) chứa d và cắt (α) theo giao tuyến Δ thì Δ song song với d. $\left\{ \begin{array}{l} d // (\alpha) \\ d \subset (\beta) \\ (\alpha) \cap (\beta) = \Delta \end{array} \right. \Rightarrow d // \Delta$ Định lý 3: Nếu hai mặt phẳng phân biệt cùng song song với một đường thẳng thì giao tuyến của chúng (nếu có) cũng song song với đường thẳng đó. $\left\{ \begin{array}{l} (\beta) // a \\ (\alpha) // a \\ \alpha \cap \beta = \Delta \end{array} \right. \Rightarrow a // \Delta$ Định lý 4: Cho hai đường thẳng chéo nhau, có duy nhất một mặt phẳng chứa đường thẳng này và song song với đường thẳng kia. Dạng: Chứng minh đường thẳng song song mặt phẳng Phương pháp: Để chứng minh $d \parallel (P)$ (d không nằm trong (P)), ta cần chứng minh: $\exists a \subset (P) : a \parallel d$. Ví dụ 1: Cho tứ diện ABCD, với G là trọng tâm của tam giác ABD. Trên đoạn BC lấy điểm M sao cho $MC = 2MB$. Chứng minh: $MG \parallel (ACD)$. Giải Gọi K, N lần lượt là trung điểm của cạnh AB, AD. Vì G là trọng tâm của tam giác ABD nên K, G, D thẳng hàng.	- Vấn đáp, - Thuyết trình - Gọi mở vấn đề - Cho các ví dụ minh họa - Hướng dẫn phương pháp giải - Nhận xét, sửa chữa và đánh giá. - Vấn đáp, - Thuyết trình - Gọi mở vấn đề - Cho các ví dụ minh họa - Hướng dẫn phương pháp giải - Nhận xét, sửa chữa và đánh giá.	Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV	30



	Ta có: $\frac{KG}{KD} = \frac{1}{3}$ (1) (tính chất trọng tâm trong tam giác ABD) Lại có: $\frac{BM}{BC} = \frac{1}{3}$ (2) (giả thiết) Từ (1) và (2) suy ra: $\frac{KG}{KD} = \frac{BM}{BC} \Rightarrow MG \parallel CD.$ Từ đó: $MN \parallel CD, CD \subset (ACD) \Rightarrow MN \subset (ACD).$		G	
3	<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Hệ thống lại các nội dung vừa học	Vấn đáp, thuyết trình và gợi mở vấn đề	Ôn tập	5
4	<u>Hướng dẫn tự học</u>	Học sinh sử dụng các bài tập áp dụng minh họa để giải một số bài tập tương tự		5

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình toán 3 Sách giáo khoa Hình học 11
--	---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 20...

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Chương I : ĐƯỜNG THẲNG VÀ MẶT PHẪNG TRONG KHÔNG GIAN. QUAN HỆ SONG SONG

Thực hiện ngày.....tháng năm 20...

Tên bài:

BÀI TẬP
(Đường thẳng và mặt phẳng song song)

Mục tiêu của bài:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Nắm được vị trí tương đối của đường thẳng và mặt phẳng, tính chất của nó trong không gian
- + Vận dụng được lý thuyết, tính chất và phương pháp vào giải các bài tập về đường thẳng và mặt phẳng song song..
- Đồ dùng và phương tiện dạy học: Giáo án, giáo trình, phấn, thước, bảng, micro....

I. Ổn định lớp học:

Thời gian: 5 phút

Nhắc nhở đồng phục, tác phong học sinh

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Thời gian (Phút)
			Hoạt động của người học	
1	<u>Dẫn nhập</u> <i>Hãy nhắc lại vị trí tương đối giữa đường thẳng và mặt phẳng? Vận dụng lý thuyết để áp dụng vào bài tập như thế nào</i>	Vấn đáp, thuyết trình và gợi mở vấn đề	Lắng nghe và suy nghĩ mục tiêu tìm hiểu kiến thức	5
2	<u>Giảng bài mới</u> Bài tập 1: Cho tứ diện ABCD. Gọi M, N lần lượt là trọng tâm của tam giác ABD và tam giác ACD. Chứng minh MN song song với (BCD) và (ABC). Bài tập 2: Cho hình thang ABCD có đáy lớn AD. Gọi M là một điểm trên cạnh AB. S là một điểm ở ngoài mặt phẳng (ABCD). Gọi (P) là mặt phẳng qua M song song với BC, (P) cắt SA, SD, CD lần lượt tại N, E, F. Tứ giác MNEF là hình gì? Bài tập 3: Cho tứ diện ABCD. Mặt phẳng (P) song song với hai cạnh đối AB và CD cắt BC, AC, AD và	Viết bài tập 1 lên bảng (hoặc chiếu sile bài tập 1 lên bảng) -Vấn đáp,thuyết trình, hỏi các câu hỏi mở. - Hướng dẫn học sinh giải và gọi học sinh lên bảng trình bày. - Nhận xét và sửa chữa, đánh giá. - Chuyển ý và sang bài tập - Viết bài tập 2 lên bản (hoặc chiếu sile bài tập 2 lên) -Vấn đáp,thuyết trình, gợi mở vấn đề. -Hướng dẫn học sinh giải và gọi học sinh lên bản trình bày. - Nhận xét và sửa chữa. - Chuyển ý và sang bài tập 3.	Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV -Trình bày bài giải trên bảng -Nắm vững và sửa chữa bài. Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV -Hoạt động nhóm -Trình bày bài giải của nhóm mình. -Nắm vững và sửa chữa bài.	40

	DB tại M, N, E, F. Tứ giác MNEF hình gì? Bài tập 4: Cho hình chóp SABCD với đáy ABCD là hình bình hành a) Tìm giao tuyến của hai mặt phẳng (SAD) và (SBC); b) Lấy điểm M tùy ý trên cạnh SC ($M \neq S$). Mặt phẳng (ABM) cắt SD tại N. Tứ giác ABMN là hình gì?	- Viết bài tập 3 lên bản (hoặc chiếu sile bài tập 2 lên bảng) -Vấn đáp, thuyết trình, gọi mở vấn đề. -Hướng dẫn học sinh giải và gọi học sinh lên bản trình bày. - Nhận xét và sửa chữa. - Viết bài tập 3 lên bản (hoặc chiếu sile bài tập 2 lên bảng) -Vấn đáp, thuyết trình, gọi mở vấn đề. -Hướng dẫn học sinh giải và gọi học sinh lên bản trình bày. - Nhận xét và sửa chữa.	Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV -Trình bày bài giải trên bảng -Nắm vững và sửa chữa bài.	35
3	<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Hệ thống lại các nội dung vừa học	Vấn đáp, thuyết trình và gọi mở vấn đề	Ôn tập	10
4	<u>Hướng dẫn tự học</u>	Học sinh sử dụng các bài tập áp dụng minh họa để giải một số bài tập tương tự		5

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình toán 3 Sách giáo khoa Hình học 11
--	--

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 20...

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Chương I : ĐƯỜNG THẲNG VÀ MẶT PHẪNG TRONG KHÔNG GIAN. QUAN HỆ SONG SONG

Thực hiện ngày.....tháng năm 20...

Tên bài:

ÔN TẬP

Mục tiêu của bài:

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Nắm vững các kiến thức cơ bản, giải, tính toán thành thạo các bài toán về đường thẳng và mặt phẳng.
- + Vận dụng được lý thuyết và các kiến thức cơ bản vào bài tập.
- Đồ dùng và phương tiện dạy học: Giáo án, giáo trình, phần,thước, bảng, micro....

I. Ôn định lớp học:

Thời gian: 5 phút

Nhắc nhở đồng phục, tác phong học sinh

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Thời gian (Phút)
		Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của người học	
1	<u>Dẫn nhập</u> <i>Hãy nhắc lại phương pháp chứng minh đường thẳng song song với mặt phẳng trong không gian?</i>	Vấn đáp, thuyết trình và gợi mở vấn đề	Lắng nghe và suy nghĩ mục tiêu tìm hiểu kiến thức	5
2	<u>Giảng bài mới</u> Bài tập 1: Cho 2 hình bình hành ABCD và ABEF không đồng phẳng. 1. Chứng minh $CE \parallel DF$; 2. Gọi M, N là điểm lần lượt trên AC và AD sao cho $\frac{AM}{AC} = \frac{AN}{AD}$. Gọi H, K là 2 điểm lần lượt trên BF và AF sao cho $\frac{FH}{FB} = \frac{FK}{FA}$. Chứng minh $MN \parallel HK$. Bài tập 2: Cho tứ diện ABCD. Gọi M, N lần lượt là trọng tâm của tam giác ABD và tam giác ACD. Chứng minh MN song song với (BCD) và (ABC).	Viết bài tập 1 lên bảng (hoặc chiếu sile bài tập 1 lên bảng) -Vấn đáp,thuyết trình, hỏi các câu hỏi mở. - Hướng dẫn học sinh giải và gọi học sinh lên bảng trình bày. - Nhận xét và sửa chữa, đánh giá. - Chuyển ý và sang bài tập 2 - Viết bài tập 2 lên bản (hoặc chiếu sile bài tập 2 lên)	Nắm vững kiến kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV -Trình bày bài giải trên bảng -Nắm vững và sửa chữa bài. Nắm vững kiến kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV -Hoạt động nhóm -Trình bày bài giải của nhóm mình.	10

	Bài tập 3: Cho 2 hình bình hành ABCD và ABEF không đồng phẳng. 1. Gọi O, O' lần lượt là tâm của ABCD và ABEF. Chứng minh rằng OO' song song với (ADF) và (BCE); 2. Gọi M, N là trọng tâm của $\triangle ABD$ và $\triangle ABE$. Chứng minh rằng MN // (CEF).	- Vấn đáp, thuyết trình, gọi mở vấn đề. - Hướng dẫn học sinh giải và gọi học sinh lên bản trình bày. - Nhận xét và sửa chữa. - Chuyển ý và sang bài tập 3. - Viết bài tập 3, lên bản (hoặc chiếu slide bài tập 3 lên bảng) - Vấn đáp, thuyết trình, gọi mở vấn đề. - Hướng dẫn học sinh giải và gọi học sinh lên bản trình bày. - Nhận xét và sửa chữa.	- Nắm vững và sửa chữa bài. Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV - Trình bày bài giải trên bảng - Nắm vững và sửa chữa bài. Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV - Hoạt động nhóm - Trình bày bài giải của nhóm mình. - Nắm vững và sửa chữa bài	
3	Củng cố kiến thức và kết thúc bài Hệ thống lại các nội dung vừa học	Vấn đáp, thuyết trình và gọi mở vấn đề	Ôn tập	5
4	Hướng dẫn tự học	Học sinh sử dụng các bài tập áp dụng minh họa để giải một số bài tập tương tự		5

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình toán 3 Sách giáo khoa Hình học 11
--	---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 20...

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Giáo án số: 08

Thời gian thực hiện: 45 Phút

**Chương I : ĐƯỜNG THẲNG VÀ MẶT PHẲNG
TRONG KHÔNG GIAN. QUAN HỆ SONG SONG**

Thực hiện ngày.....tháng năm 20...

Tên bài:

KIỂM TRA 1 TIẾT

Mục tiêu của bài:

- Củng cố kiến thức và kiểm tra xem học sinh hiểu và vận dụng như thế nào
- Đồ dùng và phương tiện dạy học: Giáo án, giáo trình, phấn, thước, bảng, micro....

I. Ổn định lớp học:

Thời gian: 5 phút

Nhắc nhở đồng phục, tác phong học sinh

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Thời gian (Phút)
			Hoạt động của người học	
1	<u>Dẫn nhập</u> Không được sử dụng tài liệu		Thực hiện	
2	Nội dung đề: Phụ thuộc đối tượng từng lớp	Chép đề lên bảng	Làm bài ra giấy	45

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 20...

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Chương : ĐƯỜNG THẲNG VÀ MẶT PHẪNG TRONG KHÔNG GIAN. QUAN HỆ SONG SONG

Thực hiện ngày.....tháng năm 20...

Tên bài:

HAI MẶT PHẪNG SONG SONG

Mục tiêu của bài:

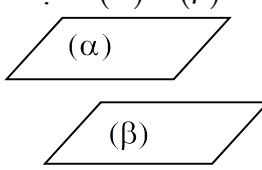
- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Nắm vững các thức cơ bản về khái niệm hai mặt phẳng song song, tính chất của nó trong không gian, định lý Ta-Lét. Hình lăng trụ và hình hộp;
- + Vận dụng được lý thuyết, tính chất và phương pháp vào giải bài tập hai mặt phẳng song song.
- Đồ dùng và phương tiện dạy học: Giáo án, giáo trình, phần, thước, bảng, micro....

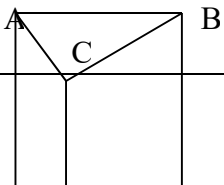
I. Ổn định lớp học:

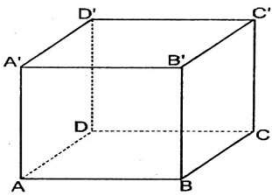
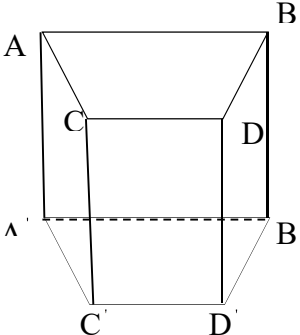
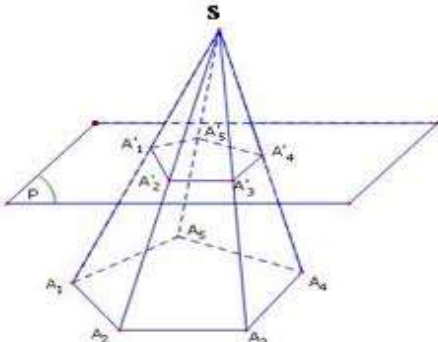
Thời gian: 5 phút

Nhắc nhở đồng phục, tác phong học sinh

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Thời gian (Phút)
			Hoạt động của người học	
1	<u>Dẫn nhập</u> <i>Hãy nhắc lại phương pháp chứng minh đường thẳng song song với mặt phẳng? Vậy điều kiện để hai mặt phẳng song song như thế nào?</i>	Vấn đáp, thuyết trình và gợi mở vấn đề	Lắng nghe và suy nghĩ mục tiêu tìm hiểu kiến thức	5
2	<u>Giảng bài mới</u> 1. Định nghĩa: Hai mặt phẳng (α) và (β) được gọi là <i>song song</i> với nhau nếu chúng không có điểm chung. Kí hiệu: $(\alpha) // (\beta)$  2. Điều kiện để hai mặt phẳng song song <u>Định lý:</u> Nếu mặt phẳng (P) chứa hai đường thẳng a, b cắt nhau và cùng song song với mặt phẳng (Q) thì (P) song song với (Q). $\left. \begin{array}{l} a, b \subset (P) \\ a \cap b = I \\ a, b // (Q) \end{array} \right\} \Rightarrow (P) // (Q)$	-Vấn đáp, - Thuyết trình - Gợi mở vấn đề -Cho các ví dụ minh họa - Hướng dẫn phương pháp giải - nhận xét, sửa chữa và đánh giá. -Vấn đáp, - Thuyết trình - Gợi mở vấn đề -Cho các ví dụ minh họa - Hướng dẫn phương pháp giải - nhận xét, sửa chữa và đánh giá.	Ghi nhận kiến thức và thực hiện áp dụng giải các ví dụ minh họa Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV	30

3. Tính chất Tính chất 1: Qua một điểm nằm ngoài một mặt phẳng, có một và chỉ một mặt phẳng song song với mặt phẳng đó. Hệ quả 1: Hai mặt phẳng phân biệt cùng song song với mặt phẳng thứ ba thì song song với nhau. Hệ quả 2: Nếu hai mặt phẳng song song với nhau thì đường thẳng nào nằm trong mặt này sẽ song song với mặt kia. $\begin{cases} (\alpha) // (\beta) \\ a \subset (\alpha) \end{cases} \Rightarrow a // (\beta)$ Tính chất 2: Nếu hai mặt phẳng song song cùng cắt mặt phẳng thứ ba thì hai đường giao tuyến đó song song. $\begin{cases} (P) // (Q) \\ (R) \cap (P) = a \\ (R) \cap (Q) = b \end{cases} \Rightarrow a // b$ 4. HÌNH LĂNG TRỤ-HÌNH HỘP- HÌNH CHÓP CỤT Hình lăng trụ: là một hình đa diện có hai mặt nằm trong hai mặt phẳng song song gọi là hai đáy và tất cả các cạnh không thuộc hai đáy đều song song với nhau. Tùy theo đa giác đáy, ta có hình lăng trụ tam giác, lăng trụ tứ giác,... 	- Vấn đáp, - Thuyết trình - Gọi mở vấn đề - Cho các ví dụ minh họa - Hướng dẫn phương pháp giải - nhận xét, sửa chữa và đánh giá. Hai mặt phẳng phân biệt cùng song song với mặt phẳng thứ ba thì song song với nhau. $\left. \begin{matrix} (\alpha) \neq (\beta) \\ (\alpha) // (P) \\ (\beta) // (P) \end{matrix} \right\} \Rightarrow (\alpha) // (\beta)$ - Vấn đáp, - Thuyết trình - Gọi mở vấn đề	Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV	35 30
--	---	---	---------------------

	Hình hộp: Hình lăng trụ có đáy là hình bình hành gọi là <i>hình hộp</i>.  Hình chóp cắt: Cho hình chóp $SA_1A_2A_3...A_n$. Mặt phẳng (P) song song với đáy của hình chóp cắt các cạnh bên $A_1'A_2'...A_n'$. Hình tạo bởi mặt đáy của hình chóp cùng thiết diện $A_1'A_2'...A_n'$ và các cạnh bên A_1A_1'; $A_2A_2'...A_nA_n'$ gọi là <i>hình chóp cắt</i>	- Cho các ví dụ minh họa - Hướng dẫn phương pháp giải - nhận xét, sửa chữa và đánh giá.  Vấn đáp, - Thuyết trình - Gọi mở vấn đề - Cho các ví dụ minh họa - Hướng dẫn phương pháp giải - nhận xét, sửa chữa và đánh giá. 		
3	<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Hệ thống lại các nội dung vừa học	Vấn đáp, thuyết trình và gọi mở vấn đề	Ôn tập	10
4	<u>Hướng dẫn tự học</u>	Học sinh sử dụng các bài tập áp dụng minh họa để giải một số bài tập tương tự		5

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình toán 3 Sách giáo khoa Hình học 11
--	---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 20...

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Thực hiện ngày.....tháng năm 20...

BÀI TẬP

(Hai mắt phẳng song song)

II. Thực hiện bài học:

	Vì $AX \parallel CY$, $AA' = CC'$ nên $ACC'A'$ là hình bình hành. $\Rightarrow AC' \parallel AC$ (2) Mặt khác: AB, AC thuộc mặt phẳng (ABC). $A'B', A'C'$ thuộc mặt phẳng $(A'B'C')$ (3) Từ (1), (2) và (3) suy ra $(A'B'C') \parallel (P)$. Bài tập 2: Cho tứ diện ABCD. Gọi M, N lần lượt là trọng tâm của tam giác ABD và tam giác ACD. Chứng minh MN song song với (BCD) và (ABC). Bài tập 3: Cho hình thang ABCD có đáy lớn AD. Gọi M là một điểm trên cạnh AB. S là một điểm ở ngoài mặt phẳng (ABCD). Gọi (P) là mặt phẳng qua M song song với BC, (P) cắt SA, SD, CD lần lượt tại N, E, F. Tứ giác MNEF là hình gì?	- Viết bài tập 2 lên bảng (hoặc chiếu slide bài tập 2 lên) - Vấn đáp, thuyết trình, gọi mở vấn đề. - Hướng dẫn học sinh giải và gọi học sinh lên bản trình bày. - Nhận xét và sửa chữa. - Viết bài tập 3 lên bản (hoặc chiếu slide bài tập 2 lên) - Vấn đáp, thuyết trình, gọi mở vấn đề. - Hướng dẫn học sinh giải và gọi học sinh lên bản trình bày. - Nhận xét và sửa chữa.	Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV - Hoạt động nhóm - Trình bày bài giải của nhóm mình. - Nắm vững và sửa chữa bài. Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV - Trình bày bài giải trên bảng - Nắm vững và sửa chữa bài.	
3	<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Hệ thống lại các nội dung vừa học	Vấn đáp, thuyết trình và gọi mở vấn đề	Ôn tập	10
4	<u>Hướng dẫn tự học</u>	Học sinh sử dụng các bài tập áp dụng minh họa để giải một số bài tập tương tự		5

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình toán 3 Sách giáo khoa Hình học 11
--	---

Trưởng bộ môn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 20...
Giảng viên

**Chương : ĐƯỜNG THẲNG VÀ MẶT PHẲNG
TRONG KHÔNG GIAN. QUAN HỆ SONG SONG**

Thực hiện ngày.....tháng năm 20...

Tên bài:

**PHÉP CHIẾU SONG SONG
HÌNH BIỂU DIỄN CỦA MỘT HÌNH KHÔNG GIAN**

Mục tiêu của bài:

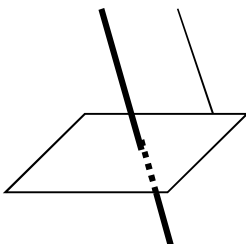
- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:
- + Nắm được phép chiếu song song, tính chất của nó trong không gian, hình biểu diễn của một hình không gian trong mặt phẳng.
- + Vận dụng được lý thuyết, tính chất và phương pháp vào giải bài tập.
- Đồ dùng và phương tiện dạy học: Giáo án, giáo trình, phần, thước, bảng, micro....

I. Ổn định lớp học:

Thời gian: 5 phút

Nhắc nhở đồng phục, tác phong học sinh

II. Thực hiện bài học:

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Thời gian (Phút)
			Hoạt động của người học	
1	<u>Dẫn nhập</u> <i>Vận dụng lý thuyết để áp dụng vào bài tập như thế nào</i>	Vấn đáp, thuyết trình và gợi mở vấn đề	Lắng nghe và suy nghĩ mục tiêu tìm hiểu kiến thức	5
2	<u>Giảng bài mới</u> 1. Phép chiếu song song Cho mặt phẳng (P) và một đường thẳng d cắt (P). Với mỗi điểm M trong không gian, đường thẳng qua M song song với d cắt (P) tại M' được gọi là <i>hình chiếu song song</i> của điểm M trên mặt (P) theo phương d. Mặt (P) gọi là <i>mặt phẳng chiếu</i> , phương d gọi là <i>phương chiếu d</i> . Định nghĩa: Phép đặt tương ứng mỗi điểm M trong không gian với hình chiếu M' của nó trên (P) được gọi là <i>phép chiếu song song lên mặt phẳng (P) theo phương d</i> . 2. Các tính chất Tính chất 1: Hình chiếu song song của một đường thẳng là một đường thẳng Hệ quả: Hình chiếu song song của một tia là một tia, của một đoạn thẳng là một đoạn thẳng. Tính chất 2: Hình chiếu song song của hai đường thẳng song	-Vấn đáp, - Thuyết trình - Gợi mở vấn đề -Cho các ví dụ minh họa - Hướng dẫn phương pháp giải - nhận xét, sửa chữa và đánh giá. 	Ghi nhận kiến thức và thực hiện áp dụng giải các ví dụ minh họa M' vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV	5

	song là hai đường thẳng song song hoặc trùng nhau. Tính chất 3: Hình chiếu song không làm thay đổi tỉ số độ dài của hai đoạn thẳng hoặc song song hoặc cùng nằm trên một đường thẳng. 3. Hình biểu diễn của một hình không gian Ta thường vẽ các hình không gian như hình chóp, hình lăng trụ, ... trên bảng hay trên trang giấy, các hình vẽ đó gọi là <i>hình biểu diễn của một hình không gian trên mặt phẳng</i>. Định nghĩa: Hình biểu diễn của một hình H trong không gian là hình chiếu song song của H lên một mặt phẳng nào đó theo một phương chiếu nào đó. Các yêu cầu đối với một hình biểu diễn ❖ <i>Hình biểu diễn phải đúng:</i> các tính chất của hình không thay đổi qua phép chiếu song song đều giữ nguyên trên hình biểu diễn. ❖ <i>Hình biểu diễn phải nổi:</i> Tam giác là hình biểu diễn của tam giác bất kì (đều, cân, vuông). Hình bình hành là hình biểu diễn cho các hình như hình bình hành, hình thoi, hình chữ nhật, hình vuông bất kì. Hình Elíp là để biểu diễn cho đường tròn.	- Vấn đáp, - Thuyết trình - Gọi mở vấn đề - Cho các ví dụ minh họa - Hướng dẫn phương pháp giải - nhận xét, sửa chữa và đánh giá. - Vấn đáp, - Thuyết trình - Gọi mở vấn đề - Cho các ví dụ minh họa - Hướng dẫn phương pháp giải - nhận xét, sửa chữa và đánh giá.	Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV Nắm vững kiến thức và thực hiện theo hướng dẫn của GV	10 10
3	<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Hệ thống lại các nội dung vừa học	Vấn đáp, thuyết trình và gọi mở vấn đề	Ôn tập	10
4	<u>Hướng dẫn tự học</u>	Học sinh sử dụng các bài tập áp dụng minh họa để giải một số bài tập tương tự		5

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình toán 3 Sách giáo khoa Hình học 11
--	--

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 20...

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Giáo án số: 12

Thời gian thực hiện: 45 Phút

Thực hiện ngày.....tháng năm 20...

BÀI TẬP

(Phép chiếu song song. Hình biểu diễn của một hình không gian)

- Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

+ Vận dụng được lý thuyết, tính chất và phương pháp vào giải bài tập.

- Đồ dùng và phương tiện dạy học: Giáo án, giáo trình, phần,thước, bảng, micro....

I. Ổn định lớp học:

Thời gian: 5 phút

Nhắc nhở đồng phục, tác phong học sinh

II. Thực hiện bài học:

27

3	<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Hệ thống lại các nội dung vừa học	Vấn đáp, thuyết trình và gọi mở vấn đề	Ôn tập	10
4	<u>Hướng dẫn tự học</u>	Học sinh sử dụng các bài tập áp dụng minh họa để giải một số bài tập tương tự		5

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình toán 3 Sách giáo khoa Hình học 11
--	---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 20...

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Thực hiện ngày.....tháng năm 20...

Mục tiêu của bài:

- I. Ổn định lớp học:

Thời gian: 5 phút

Nhắc nhở đồng phục, tác phong học sinh

II. Thực hiện bài học:

29

	Bài tập 3: Cho hình chóp S, đáy ABCD là hình bình hành. Các trung điểm của SC, SD là M, N. a) Chứng minh AM, BN cắt nhau tại một điểm T và ST // (ABCD); b) (α) là mặt phẳng qua trung điểm E và SA, song song với (DC) và (BM). Tìm thiết diện của hình chóp cắt bởi (α).	-Vấn đáp, thuyết trình, gợi mở vấn đề. -Hướng dẫn học sinh giải và gợi học sinh lên bản trình bày. - Nhận xét và sửa chữa.		
3	<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Hệ thống lại các nội dung vừa học	Vấn đáp, thuyết trình và gợi mở vấn đề	Ôn tập	10
4	<u>Hướng dẫn tự học</u>	Học sinh sử dụng các bài tập áp dụng minh họa để giải một số bài tập tương tự		5

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình toán 3 Sách giáo khoa Hình học 11
--	--

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 20...

Trưởng bộ môn

Giảng viên

	c) Chứng minh rằng AMNF là hình bình hành.			
3	<u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u> Hệ thống lại các nội dung vừa học	Vấn đáp, thuyết trình và gọi mở vấn đề	Ôn tập	10
4	<u>Hướng dẫn tự học</u>	Học sinh sử dụng các bài tập áp dụng minh họa để giải một số bài tập tương tự		5

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	Giáo trình toán 3 Sách giáo khoa Hình học 11
--	---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....thángnăm 20...

Trưởng bộ môn

Giảng viên